

(CƠ QUAN QUẢN LÝ)
(TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ DỰ ÁN
thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020

Đơn vị: triệu đồng

TT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Phần dự toán được duyệt			Phần báo cáo		
	Số	Ngày/tháng /năm	Số	Ngày/tháng /năm			Số lượng	Định mức	Thành tiền	Số lượng	Định mức	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Chi phí lao động trực tiếp						
						Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng						
						Chi phí máy móc, thiết bị						
						Chi phí quản lý dự án và chi khác						
						TỔNG CỘNG						

(Bảng chữ:

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm dự án
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức chủ trì dự án
(Chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. YÊU CẦU CHUNG

- Bảo đảm các yêu cầu chung về hình thức, tính logic và khoa học như đối với các loại hình Báo cáo khoa học;
- Phản ánh trung thực, khách quan các kết quả thực hiện và yêu cầu đã nêu trong Thuyết minh dự án.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO TỔNG HỢP

Mở đầu: Giới thiệu vắn tắt về sự hình thành dự án:

Phần I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án
2. Thời gian thực hiện
3. Cấp quản lý
4. Tổ chức chủ trì dự án
5. Chủ nhiệm dự án, thư ký khoa học của dự án
6. Kinh phí thực hiện
7. Mục tiêu của dự án
8. Nội dung của dự án: nêu tóm tắt
9. Các sản phẩm của dự án: (liệt kê các sản phẩm).

Phần II. Tổ chức thực hiện và quản lý dự án

1. Giao chủ trì dự án.
2. Phối hợp thực hiện dự án.
3. Tình hình thực hiện dự án
 - Công tác tổ chức thực hiện dự án;
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án;
 - Một số vấn đề phát sinh, bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức thực hiện dự án.

Phần III. Kết quả thực hiện dự án

- Nội dung, công việc đã thực hiện;
- Phương án triển khai đã được áp dụng trong dự án;
- Các kết quả đạt được: mô tả ngắn gọn các kết quả đã đạt được, đánh giá về số lượng, chất lượng so với Hợp đồng và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt.

Phần IV. Đánh giá

- Về công tác tổ chức chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện dự án;
- Về việc hoàn thành các nội dung, bảo đảm kết quả và mục tiêu dự án;
- Về hiệu quả của dự án, bao gồm hiệu quả về mặt khoa học và hiệu quả về kinh tế - xã hội;

- Về tính bền vững và nhân rộng của dự án.

Phần V. Kết luận và kiến nghị

- Kết luận: Trình bày ngắn gọn kết quả chính của dự án;

- Kiến nghị: Đề nghị nghiệm thu, thanh quyết toán và các kiến nghị khác.

Phần phụ lục: Đính kèm lần lượt từng sản phẩm, kết quả theo Hợp đồng và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt.

HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
giai đoạn 2016-2020

I. YÊU CẦU CHUNG

- Bảo đảm các yêu cầu chung về hình thức, tính logic và khoa học như đối với các loại hình Báo cáo khoa học;
- Phản ánh trung thực, khách quan các kết quả thực hiện và yêu cầu đã nêu trong Thuyết minh dự án.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO TỔNG HỢP

Mở đầu: Giới thiệu vắn tắt về sự hình thành dự án:

Phần I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án
2. Thời gian thực hiện
3. Cấp quản lý
4. Tổ chức chủ trì dự án
5. Chủ nhiệm dự án, thư ký khoa học của dự án
6. Kinh phí thực hiện
7. Mục tiêu của dự án
8. Nội dung của dự án: nêu tóm tắt
9. Các sản phẩm của dự án: (liệt kê các sản phẩm).

Phần II. Tổ chức thực hiện và quản lý dự án

1. Giao chủ trì dự án.
2. Phối hợp thực hiện dự án.
3. Tình hình thực hiện dự án
 - Công tác tổ chức thực hiện dự án;
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án;
 - Một số vấn đề phát sinh, bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức thực hiện dự án.

Phần III. Kết quả thực hiện dự án

- Nội dung, công việc đã thực hiện;
- Phương án triển khai đã được áp dụng trong dự án;
- Các kết quả đạt được: mô tả ngắn gọn các kết quả đã đạt được, đánh giá về số lượng, chất lượng so với Hợp đồng và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt.

Phần IV. Đánh giá

- Về công tác tổ chức chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện dự án;

- Về việc hoàn thành các nội dung, bảo đảm kết quả và mục tiêu dự án;
- Về hiệu quả của dự án, bao gồm hiệu quả về mặt khoa học và hiệu quả về kinh tế-xã hội;
- Tính bền vững và nhân rộng của dự án.

Phần V. Kết luận và kiến nghị

- Kết luận: Trình bày ngắn gọn kết quả chính của dự án;
- Kiến nghị: đề nghị nghiệm thu, thanh quyết toán và các kiến nghị khác.

Phần phụ lục: Đính kèm lần lượt từng sản phẩm, kết quả theo Hợp đồng và Thuyết minh dự án đã được phê duyệt.

III. Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân

01. Thủ tục: *Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện của cơ sở đề nghị phê duyệt bản Kế hoạch ứng phó sự cố và phê duyệt bản Kế hoạch ứng phó sự cố. Bản Kế hoạch ứng phó sự cố được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép.</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (bản chính), - Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở, phải có chữ ký của người đứng đầu cơ sở và dấu của cơ sở, có dấu giáp lai các trang và có trang bìa cứng <p>b) số lượng hồ sơ: 03 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Kế hoạch được phê duyệt
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định để phê duyệt đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở thuộc nhóm nguy cơ IV - Cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo quy định tại QCVN 6:2010/BKHCN, thiết bị phát tia X quang chẩn đoán y tế và thiết bị phát tia X khác. Mức thu: 500.000 đồng/01 bản kế hoạch
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

02. Thủ tục: Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định hồ sơ khai báo thiết bị X quang và cấp giấy xác nhận khai báo. Giấy xác nhận được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở.</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu khai báo thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế (theo mẫu) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Giấy xác nhận:
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Phiếu khai báo thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 06-1/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010).
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:
2. Mã hiệu (Model):
3. Hãng, nước sản xuất:
4. Năm sản xuất:
5. Điện áp cực đại (kV):
6. Dòng cực đại (mA):
7. Mục đích sử dụng:
 - * Soi, chụp chẩn đoán tổng hợp
 - * Soi chẩn đoán có tăng sáng truyền hình
 - * Chụp can thiệp
 - * Chụp răng
 - * Chụp vú
 - * Chụp cắt lớp CT
 - * Đo mật độ xương
 - * Chụp thú y
8. Cố định hay di động:
 - * Cố định
 - * Di động
9. Nơi đặt thiết bị cố định (ghi rõ vị trí phòng đặt thiết bị):

III. ĐẦU BÓNG PHÁT TIA X

1. Mã hiệu (Model):
2. Số sêri (Serial Number):
3. Hãng, nước sản xuất:
4. Năm sản xuất:

IV. BÀN ĐIỀU KHIỂN

1. Mã hiệu (Model):
2. Số sêri (Serial Number):
3. Hãng, nước sản xuất:

IV. BỘ PHẬN TĂNG SÁNG (đối với thiết bị tăng sáng truyền hình)

1. Mã hiệu (Model):
2. Số sêri (Serial Number):
3. Hãng, nước sản xuất:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

03. Thủ tục: Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện của cơ sở đề nghị cấp giấy phép và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Giấy phép được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép.</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (<i>theo mẫu</i>). - Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (<i>theo mẫu</i>); - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (<i>theo mẫu</i>); - Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy đăng ký hành nghề. Trường hợp các loại giấy tờ này bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ký quyết định thành lập hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký hành nghề; - Bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin đã khai báo, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải tiến hành xác định lại các thông số kỹ thuật của thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; - Bản sao hợp đồng dịch vụ xác định liều chiếu xạ cá nhân với tổ chức, cá nhân được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; - Bản sao chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Giấy phép
Lệ phí	- Phí thẩm định cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng

	<p>thiết bị X quang trong y tế).</p> <p>- Mức phí:</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>+ Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>+ Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/01 thiết bị;</p> <p>+ Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/01 thiết bị;</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/01 thiết bị;</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu 01-II/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010).</p> <p>- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (Mẫu 01-I/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010).</p> <p>- Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 06-I/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010).</p> <p>- Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 02-III/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010)</p>
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC, ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NHÂN VIÊN BỨC XẠ

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: 4. Fax:
5. Email:

II. NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh: 3. Giới tính:
4. Số CMND / Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Trình độ nghiệp vụ:
6. Phòng/khoa/phân xưởng đang làm việc:
Điện thoại:
8. Số quyết định bổ nhiệm phụ trách an toàn: Ký ngày:
9. Giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ:
- Số giấy chứng nhận;
- Ngày cấp;
- Cơ quan cấp:

III. NHÂN VIÊN BỨC XẠ KHÁC

Tổng số: nhân viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Đào tạo an toàn bức xạ	Chứng chỉ nhân viên bức xạ ²	Chuyên môn nghiệp vụ	Công việc đảm nhiệm	Nơi làm việc khác có tiếp xúc với bức xạ
1				Số chứng nhận: Ngày cấp Cơ quan cấp	Số chứng chỉ Ngày cấp: Cơ quan cấp			
2								

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- 1 Nếu chưa có quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn thì không phải khai mục này
2 Chỉ áp dụng đối với những nhân viên đảm nhiệm công việc quy định tại Điều 28 Luật NLNT.

Mẫu 06-I/ATBXHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Fax:
5. E-mail:

II. ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:
2. Mã hiệu (Model):
3. Hãng, nước sản xuất:
4. Năm sản xuất:
5. Điện áp cực đại (kV):
6. Dòng cực đại (mA):
7. Mục đích sử dụng:
 - * Soi, chụp chẩn đoán tổng hợp
 - * Soi chẩn đoán có tăng sáng truyền hình
 - * Chụp can thiệp
 - * Chụp răng
 - * Chụp vú
 - * Chụp cắt lớp CT
 - * Đo mật độ xương
 - * Chụp thú y
 - * Mục đích khác (ghi rõ):
8. Cố định hay di động:
 - * Cố định
 - * Di động
9. Nơi đặt thiết bị cố định (ghi rõ vị trí phòng đặt thiết bị):

III. ĐẦU BÓNG PHÁT TIA X

1. Mã hiệu (Model):
2. Số sêri (Serial Number):
3. Hãng, nước sản xuất:
4. Năm sản xuất:

IV. BÀN ĐIỀU KHIỂN

1. Mã hiệu (Model):
2. Số sêri (Serial Number):
3. Hãng, nước sản xuất:

IV. BỘ PHẬN TĂNG SÁNG (đối với thiết bị tăng sáng truyền hình)

1. Mã hiệu (Model):
2. Số sêri (Serial Number):
3. Hãng, nước sản xuất:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 02-III/ATBXHN - Báo cáo đánh giá an toàn
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP...

(trang bìa chính.)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(TÊN CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP)

(Địa danh), tháng ... năm ...

... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP...

(trang bìa phụ)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(TÊN CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
(Người đứng đầu tổ chức ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(Địa danh), tháng ... năm ...

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN

(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

- Tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người đứng đầu tổ chức.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của Lãnh đạo được phân công trách nhiệm tổ chức quản lý an toàn (nếu khác với người đứng đầu tổ chức).

- Họ tên, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail), trình độ chuyên môn, chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận); số và ngày ký quyết định bổ nhiệm của người phụ trách an toàn.

Phần II. Tổ chức quản lý an toàn bức xạ

- Trình bày sơ đồ tổ chức các phòng ban, đơn vị trong cơ sở và vị trí của phòng, ban, đơn vị trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

- Nêu rõ chính sách quản lý an toàn bức xạ của cơ sở (quan điểm và cam kết trong việc bảo đảm an toàn bức xạ).

- Liệt kê các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ khi xây dựng chương trình quản lý an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

- Mô tả cách thức lập hồ sơ quản lý cho từng thiết bị X-quang; quy định về kiểm kê, kiểm tra định kỳ đối với các thiết bị X-quang.

- Mô tả biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài, bao gồm: các biện pháp kiểm soát người ra vào phòng đặt thiết bị X-quang (kiểm soát hành chính, sử dụng biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo); thiết kế của phòng đặt thiết bị X-quang và thuyết minh tính toán che chắn bức xạ; các trang thiết bị bảo hộ cá nhân chống bức xạ hiện có.

Đối với trường hợp sử dụng thiết bị X-quang di động, mô tả quy trình tiến hành chụp và biện pháp bảo vệ chống bức xạ trong quá trình chụp.

- Mô tả chi tiết quy trình vận hành thiết bị X-quang và quy trình sửa chữa, bảo dưỡng.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khoẻ nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân; đơn vị cung cấp dịch vụ đo, đánh giá chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ.

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân.

- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khoẻ khi tuyển dụng và kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho nhân viên bức xạ, tần suất kiểm tra.

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ đã được khám sức khoẻ khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Phần V. Bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

- Nội quy an toàn bức xạ đối với bệnh nhân.

- Các quy định về kiểm tra các thiết bị X-quang, nêu rõ tần suất kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra của từng thiết bị khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Phần VI. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ

Trình bày kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, bao gồm các nội dung:

- Liệt kê các tình huống sự cố bức xạ có thể xảy ra.

- Phân công trách nhiệm xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Quy trình ứng phó cho từng tình huống sự cố.

- Quy định về huấn luyện.

- Quy định lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố.
- Họ và tên người được phân công phụ trách ứng phó sự cố.

Phần VII. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể khu vực nơi lắp đặt, sử dụng thiết bị X-quang.
- Bản vẽ thiết kế xây dựng phòng đặt máy X-quang.
- Bản sao quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn.
- Bản sao nội quy an toàn bức xạ.
- Bản sao quy trình vận hành, sử dụng thiết bị X-quang.
- Bản sao biên bản đo kiểm tra an toàn bức xạ.
- Kết quả đọc liều cá nhân của nhân viên bức xạ trong thời gian thời hạn của giấy phép (áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép).
- Bản sao biên bản kiểm tra thiết bị X-quang do tổ chức được phép kiểm tra thực hiện.
- Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố.
- Danh sách nhân viên bức xạ mới so với hồ sơ đề nghị cấp phép lần trước (áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép).

04. Thủ tục: Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định điều kiện của cơ sở đề nghị gia hạn giấy phép và cấp giấy phép gia hạn tiến hành công việc bức xạ. Giấy phép được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép (theo mẫu). - Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ mới so với hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép lần trước (theo mẫu). - Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ (theo mẫu). - Bản sao giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Giấy phép
Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X quang trong y tế). - Mức phí: + Thiết bị X-quang chụp răng: 1.500.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 1.500.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang di động: 1.500.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 2.250.000 đồng/01 thiết bị; + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 3.750.000 đồng/01 thiết bị; + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 6.000.000 đồng/01 thiết bị;
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép (Mẫu 06-II/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010). - Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ (Mẫu 01-I/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010). - Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ (Mẫu 02-III/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010).

Yêu cầu điều kiện	Tổ chức, cá nhân tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong giấy phép phải làm thủ tục gia hạn giấy phép gửi đến cơ quan có thẩm quyền chậm nhất là 60 ngày trước khi giấy phép hết hạn. Sau thời điểm này, tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục và nộp phí, lệ phí như đề nghị cấp giấy phép mới.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi:50.....

1. Tên tổ chức / cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: 4. Fax:

5. E-mail:

6. Người đứng đầu tổ chức⁵¹:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số giấy CMND / Hộ chiếu:

7. Đề nghị gia hạn giấy phép sau:

- Số giấy phép:

- Cấp ngày:

- Có thời hạn đến ngày:

8. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

(3)

Tôi cam đoan các khai báo là đúng sự thật, bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và các điều kiện ghi trong giấy phép.

..... ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

50 Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 23 Thông tư này.

51 Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

Mẫu 01-I/ATBXHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NHÂN VIÊN BỨC XẠ

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: 4. Fax:
5. Email:

II. NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh: 3. Giới tính:
4. Số CMND / Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Trình độ nghiệp vụ:
6. Phòng/khoa/phân xưởng đang làm việc:
Điện thoại:
8. Số quyết định bổ nhiệm phụ trách an toàn¹: Ký ngày:
9. Giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ:
- Số giấy chứng nhận;
- Ngày cấp;
- Cơ quan cấp;

III. NHÂN VIÊN BỨC XẠ KHÁC

Tổng số: nhân viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Đào tạo an toàn bức xạ	Chứng chỉ nhân viên bức xạ ²	Chuyên môn nghiệp vụ	Công việc đảm nhiệm	Nơi làm việc khác có tiếp xúc với bức xạ
1				Số chứng nhận: Ngày cấp Cơ quan cấp	Số chứng chỉ Ngày cấp: Cơ quan cấp			
2								

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- 1 Nếu chưa có quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn thì không phải khai mục này
2 Chỉ áp dụng đối với những nhân viên đảm nhiệm công việc quy định tại Điều 28 Luật NLNT.

Mẫu 02-III/ATBXHN

Mẫu

Báo cáo đánh giá an toàn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP...

(trang bìa chính.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(TÊN CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP)

(Địa danh), tháng ... năm ...

... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP...

(trang bìa phụ)

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(TÊN CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP)**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
(Người đứng đầu tổ chức ký, ghi họ tên, đóng dấu)**

(Địa danh), tháng ... năm ...

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN

(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

- Tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép; địa chỉ nơi đặt trụ sở chính; địa chỉ gửi thư (nếu khác so với địa chỉ nơi đặt trụ sở chính); điện thoại liên lạc, số fax, e-mail; địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của người đứng đầu tổ chức.

- Họ tên, chức vụ, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail) của Lãnh đạo được phân công trách nhiệm tổ chức quản lý an toàn (nếu khác với người đứng đầu tổ chức).

- Họ tên, địa chỉ liên lạc (số điện thoại cố định, số điện thoại di động, số fax, địa chỉ, e-mail), trình độ chuyên môn, chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận); số và ngày ký quyết định bổ nhiệm của người phụ trách an toàn.

Phần II. Tổ chức quản lý an toàn bức xạ

- Trình bày sơ đồ tổ chức các phòng ban, đơn vị trong cơ sở và vị trí của phòng, ban, đơn vị trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

- Nêu rõ chính sách quản lý an toàn bức xạ của cơ sở (quan điểm và cam kết trong việc bảo đảm an toàn bức xạ).

- Liệt kê các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ khi xây dựng chương trình quản lý an toàn bức xạ tại cơ sở.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

- Mô tả cách thức lập hồ sơ quản lý cho từng thiết bị X-quang; quy định về kiểm kê, kiểm tra định kỳ đối với các thiết bị X-quang.

- Mô tả biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài, bao gồm: các biện pháp kiểm soát người ra vào phòng đặt thiết bị X-quang (kiểm soát hành chính, sử dụng biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo); thiết kế của phòng đặt thiết bị X-quang và thuyết minh tính toán che chắn bức xạ; các trang thiết bị bảo hộ cá nhân chống bức xạ hiện có.

Đối với trường hợp sử dụng thiết bị X-quang di động, mô tả quy trình tiến hành chụp và biện pháp bảo vệ chống bức xạ trong quá trình chụp.

- Mô tả chi tiết quy trình vận hành thiết bị X-quang và quy trình sửa chữa, bảo dưỡng.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khoẻ nhân viên bức xạ

- Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân; đơn vị cung cấp dịch vụ đo, đánh giá chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ.

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo, đánh giá liều chiếu xạ cá nhân.

- Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khoẻ khi tuyển dụng và kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho nhân viên bức xạ, tần suất kiểm tra.

- Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ đã được khám sức khoẻ khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Phần V. Bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

- Nội quy an toàn bức xạ đối với bệnh nhân.

- Các quy định về kiểm tra các thiết bị X-quang, nêu rõ tần suất kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra của từng thiết bị khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Phần VI. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ

Trình bày kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, bao gồm các nội dung:

- Liệt kê các tình huống sự cố bức xạ có thể xảy ra.

- Phân công trách nhiệm xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Quy trình ứng phó cho từng tình huống sự cố.

- Quy định về huấn luyện.

- Quy định lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố.
- Họ và tên người được phân công phụ trách ứng phó sự cố.

Phần VII. Các tài liệu kèm theo

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể khu vực nơi lắp đặt, sử dụng thiết bị X-quang.
- Bản vẽ thiết kế xây dựng phòng đặt máy X-quang.
- Bản sao quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn.
- Bản sao nội quy an toàn bức xạ.
- Bản sao quy trình vận hành, sử dụng thiết bị X-quang.
- Bản sao biên bản đo kiểm tra an toàn bức xạ.
- Kết quả đọc liều cá nhân của nhân viên bức xạ trong thời gian thời hạn của giấy phép (áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép).
- Bản sao biên bản kiểm tra thiết bị X-quang do tổ chức được phép kiểm tra thực hiện.
- Bản sao kế hoạch ứng phó sự cố.
- Danh sách nhân viên bức xạ mới so với hồ sơ đề nghị cấp phép lần trước (áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép).

05. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định điều kiện của cơ sở đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép và cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung tiến hành công việc bức xạ. Giấy phép được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép (theo mẫu). - Bản gốc giấy phép cần sửa đổi; - Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax; - Bản sao hợp đồng chuyển nhượng đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do chuyển nhượng; bản sao giấy phép xuất khẩu kèm tờ khai hải quan đối với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ do xuất khẩu; văn bản xác nhận nguồn phóng xạ bị mất đối với trường hợp mất nguồn. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Giấy phép
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép (Mẫu 07-II/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010).
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC, ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu 07-II/ATBXIIIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi: 1

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

4. Fax:

5. E-mail:

6. Người đứng đầu tổ chức²:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số giấy CMND / Hộ chiếu:

7. Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép sau:

- Số giấy phép:

- Ngày cấp:

- Có thời hạn đến ngày:

8. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(1)

(2)

...

9. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

...

Tôi cam đoan các khai báo là đúng sự thật, bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và các điều kiện ghi trong giấy phép.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1 Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 23 Thông tư này.

2 Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

06. Thủ tục: Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định điều kiện của cơ sở đề nghị cấp lại giấy phép và cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Giấy phép được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép (<i>theo mẫu</i>); - Bản gốc giấy phép khi đề nghị cấp lại giấy phép do bị rách, nát (trường hợp bị rách, nát). - Xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo mất giấy phép và giấy biên nhận của cơ quan báo, đài về việc nhận đăng thông báo mất giấy phép khi đề nghị cấp lại giấy phép do bị mất (trường hợp bị thất lạc) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (hộ)</p>
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Giấy phép
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép (<i>Mẫu 08-II/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010</i>).
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 287/2016/TT-BTC, ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu 08-II/ATBXHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP TIỀN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi: 1

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: 4. Fax:
5. E-mail:
6. Người đứng đầu tổ chức²:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Số giấy CMND / Hộ chiếu:
7. Đề nghị cấp lại giấy phép sau:
 - Số giấy phép:
 - Ngày cấp:
 - Có thời hạn đến ngày:
8. Lý do đề nghị cấp lại:
9. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

...

Tôi cam đoan các khai báo là đúng sự thật, bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và các điều kiện ghi trong giấy phép.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1 Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

2 Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

07. Thủ tục: Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách cơ sở X quang chẩn đoán trong y tế)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định) <p>Bước 2: Cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và giao cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định điều kiện của cơ sở đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ và cấp, cấp lại Chứng chỉ nhân viên viên. Chứng chỉ được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép</p> <p>Bước 4. Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ có dán ảnh (theo mẫu); - Bản sao giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ tại cơ sở được Bộ Khoa học và Công nghệ cho phép đào tạo; - Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm; - Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; - 03 ảnh cỡ 3 x 4. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Chứng chỉ
Lệ phí	Phí thẩm định cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ. Mức phí: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)/1 chứng chỉ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu 05-II/ATBXHN Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC, ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mẫu 05-II/ATBXHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3 x 4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ

Kính gửi: 1

1. Tên cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ:
2. Số giấy CMND / Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: 5. E-mail:
6. Tên tổ chức nơi làm việc:
7. Đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ để đảm nhiệm công việc:
Người phụ trách an toàn.
8. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

.....
Tôi cam đoan các khai báo là đúng sự thật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

01. Thủ tục: *Tiếp nhận Bản công bố sử dụng dấu định lượng (đối với hàng đóng gói sẵn nhóm 1, 2)*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)</p> <p>Bước 2: Khi nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, viết Giấy biên nhận và chuyển cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ công bố sử dụng dấu định lượng.</p> <p>Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ký xác nhận, đóng dấu tiếp nhận cho tổ chức, cá nhân Bản công bố sử dụng dấu định lượng. Bản công bố sử dụng dấu định lượng được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: - 02 Bản công bố sử dụng dấu định lượng (<i>bản chính - theo mẫu</i>) b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ
Thời gian giải quyết	Không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Ký xác nhận, đóng dấu tiếp nhận Bản công bố sử dụng dấu định lượng
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Bản công bố sử dụng dấu định lượng (<i>Mẫu 1. CBDDL phụ lục V Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014</i>)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13, ngày 11/11/2011 của Quốc hội; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP, ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Mẫu 1. BẢN CÔNG BỐ SỬ DỤNG DẤU ĐỊNH LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SỬ DỤNG DẤU ĐỊNH LƯỢNG
TRÊN NHÃN HÀNG ĐÓNG GÓI SẴN
Số:

Tên cơ sở sản xuất, nhập khẩu:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; Fax:; Email:

Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):

Địa chỉ nơi sản xuất (nếu khác với trụ sở chính) hoặc nơi nhập khẩu:

CÔNG BỐ

Sử dụng dấu định lượng “V” trên nhãn hàng đóng gói sẵn sau đây:

TT	Tên hàng đóng gói sẵn	Lượng danh định (Qn)	Khối lượng bao bì

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất
lượng tỉnh Kon Tum đã tiếp nhận bản
công bố. Lần tiếp nhận:
....., ngày ... tháng ... năm ...
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

..... ngày ... tháng ... năm ...
Người đứng đầu cơ sở sản xuất
(nhập khẩu)
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú: Bản công bố này gồm 02 bản, Cơ sở giữ 01 bản và Chi cục lưu 01 bản.

02. Thủ tục: Tiếp nhận Điều chỉnh nội dung Bản công bố sử dụng dấu định lượng (đối với hàng đóng gói sẵn nhóm 1, 2).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p>Bước 2: Khi nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả viết Giấy biên nhận và chuyển cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ công bố sử dụng dấu định lượng.</p> <p>Bước 4: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ký xác nhận, đóng dấu tiếp nhận cho tổ chức, cá nhân Bản công bố sử dụng dấu định lượng. Bản công bố sử dụng dấu định lượng được chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị cấp phép.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- 02 Bản công bố sử dụng dấu định lượng (<i>bản chính, theo mẫu</i>)</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ</p>
Thời gian giải quyết	Không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
Kết quả	Ký xác nhận, đóng dấu tiếp nhận Bản công bố sử dụng dấu định lượng
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Bản công bố sử dụng dấu định lượng (<i>Mẫu 1. CBDDL phụ lục V Thông tư số 21/2014/TT-BKHCHN ngày 15/7/2014</i>)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Đo lường số 04/2011/QH13, ngày 11/11/2011 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP, ngày 19/10/2012 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCHN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

Mẫu 1. BẢN CÔNG BỐ SỬ DỤNG DẤU ĐỊNH LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SỬ DỤNG DẤU ĐỊNH LƯỢNG
TRÊN NHÃN HÀNG ĐÓNG GÓI SẴN
Số:

Tên cơ sở sản xuất, nhập khẩu:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; Fax:; Email:

Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):

Địa chỉ nơi sản xuất (nếu khác với trụ sở chính) hoặc nơi nhập khẩu:

.....

CÔNG BỐ

Sử dụng dấu định lượng “V” trên nhãn hàng đóng gói sẵn sau đây:

TT	Tên hàng đóng gói sẵn	Lượng danh định (Qn)	Khối lượng bao bì

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất
lượng tỉnh Kon Tum đã tiếp nhận bản
công bố. Lần tiếp nhận:
....., ngày ... tháng ... năm ...
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

..... ngày ... tháng ... năm ...
Người đứng đầu cơ sở sản xuất
(nhập khẩu)
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú: Bản công bố này gồm 02 bản, Cơ sở giữ 01 bản và Chi cục lưu 01 bản.

03. Thủ tục: Tiếp nhận Hồ sơ Đăng ký kiểm tra Nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả viết phiếu tiếp nhận và chuyển cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường.</p> <p>Bước 4: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ký xác nhận, thông báo cho tổ chức, cá nhân kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường. Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường chuyển qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho cơ sở đề nghị đăng ký.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy "Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường" (theo mẫu); - Bản chính hoặc bản sao có kèm bản chính để đối chiếu: Hợp đồng, tờ khai hàng hóa nhập khẩu; danh mục hàng hóa (packing list); giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) (nếu có); thuyết minh kỹ thuật của phương tiện đo (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt hoặc cả hai thứ tiếng) (trường hợp nhập khẩu phương tiện đo). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ</p>
Thời gian giải quyết	Không quá 13 (mười ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
Kết quả	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường (Mẫu 1. ĐKKT Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường số: 04/2011/QH13, ngày 11/11/2011 của Quốc hội; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP, ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG

Kính gửi: (Tên Cơ quan kiểm tra)

Cơ sở nhập khẩu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với (phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn) sau:

Số TT	Tên đối tượng, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa điểm lưu giữ (phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn):

Hồ sơ kèm theo gồm có các bản sao (có xác nhận sao y bản chính của cơ sở nhập khẩu) sau đây:

- Hợp đồng (Contract) số:
- Danh mục hàng hóa (Packing list):
- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số:
- Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) số:

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm các đối tượng nhập khẩu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định.

Vào sổ đăng ký: số:..... / (1)
Ngày ... tháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN KIỂM TRA
(ký tên, đóng dấu)

.... ngày... tháng ... năm....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ NHẬP KHẨU
(ký tên, đóng dấu)

(1): Viết tắt tên cơ quan kiểm tra.

04. Thủ tục: Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hoá, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Doanh nghiệp có hàng nguy hiểm cần vận chuyển hoặc thực hiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lập hồ sơ gửi về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân. cụ thể:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc hồ sơ đầy đủ nhưng nội dung chưa hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do. Trường hợp sau khi bị từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, nếu tổ chức, cá nhân vẫn có nhu cầu vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức, cá nhân lập 01 (một) bộ hồ sơ mới thực hiện lại từ đầu;</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân;</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đề nghị vận chuyển hàng nguy hiểm có số lượng lớn hơn mức quy định tại cột 7 Phụ lục 1 về ngưỡng khối lượng cần xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BCT. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh cần tổ chức thẩm định thực tế tại trụ sở hoặc kho, bãi tập kết hàng của tổ chức, cá nhân và phải thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc văn bản cho tổ chức, cá nhân biết. Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho tổ chức, cá nhân, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum phải tổ chức thực hiện thẩm định thực tế (lập Biên bản thẩm định thực tế).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum có trách nhiệm cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân theo quy định; - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế. <p>Bước 3: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Chi cục</p>
----------------------------------	---

	<p>Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Việc thẩm định bổ sung do Tổ thẩm định thực hiện theo quy định tại mục c tại bước 2. Kết quả thẩm định bổ sung phải được lập thành Biên bản và ghi rõ là “Biên bản thẩm định bổ sung”. Nội dung Biên bản thẩm định bổ sung nêu rõ kết luận đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu và kiến nghị cấp hay không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân theo quy định. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì văn bản từ chối phải nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh hàng nguy hiểm hoặc được phép kinh doanh vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật hiện hành; - Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm (<i>theo mẫu</i>); - Giấy phép điều khiển phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyển phù hợp với loại phương tiện dùng để vận chuyển hàng nguy hiểm; - Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan bảo hiểm cấp cho chủ phương tiện. <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân có hàng nguy hiểm cần vận chuyển phải thuê phương tiện vận chuyển, tổ chức, cá nhân phải nộp kèm theo bản sao hợp đồng thương mại hoặc bản sao văn bản thỏa thuận về việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận (nếu có) của các bên ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, trong đó nêu chi tiết các thông tin về phương tiện vận chuyển (loại phương tiện vận chuyển, biển kiểm soát, trọng tải);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm được cấp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm; - Phiếu an toàn hóa chất của hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng tiếng Việt của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hàng nguy hiểm theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật Hóa chất, kèm theo bản sao bằng ngôn ngữ nguyên gốc của doanh nghiệp sản xuất hàng nguy hiểm (nếu có). Nội dung Phiếu an toàn hóa chất theo quy định tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương;

	<p>- Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc Phiếu kết quả thử nghiệm, kết quả kiểm định đối với vật liệu bao gói, phương tiện chứa hàng nguy hiểm theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương, quy định danh Mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 44/2012/TT-BCT đối với hàng hóa bắt buộc phải lập phương án ứng cứu khẩn cấp theo quy định;</p> <p>- Phương án làm sạch thiết bị và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm có sử dụng nhiều người điều khiển phương tiện vận chuyển hoặc sử dụng nhiều phương tiện để vận chuyển hàng nguy hiểm hoặc sử dụng nhiều người áp tải hoặc nhiều loại hàng nguy hiểm thì trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức, cá nhân cần cung cấp đầy đủ các tài liệu theo quy định tại các Điểm d, đ, e, g, h, i, k Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN tương ứng đối với từng trường hợp tăng thêm (đối với hàng hóa bắt buộc phải lập phương án ứng cứu khẩn cấp theo quy định).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (<i>Mẫu 1. ĐDK Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016</i>); - Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm (<i>Mẫu 2. DMHINH- LT-PT-NĐKAT Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016</i>); - Phương án làm sạch thiết bị và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển (<i>Mẫu 3. PALSTB Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016</i>);
Yêu cầu điều kiện	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm phải tuân thủ các quy định của pháp luật về hóa chất, pháp luật về giao thông đường bộ, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật về đường sắt và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007 - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương - Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG
GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)

Kính gửi:

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:
Địa chỉ:
Điện thoại Fax Email:
Giấy đăng ký doanh nghiệp số ngày...tháng ... năm....., tại
Họ tên người đại diện pháp luật Chức danh
Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu số:
Đơn vị cấp: ngày cấp.....
Hộ khẩu thường trú
Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

STT	Tên hàng nguy hiểm	Số UN	Loại nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					
...					

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

- 1.
- 2.
- ...

.....(tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày tháng năm

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường sắt/đường thủy nội địa)

DANH MỤC TÊN, KHỐI LƯỢNG HÀNG NGUY HIỂM VÀ LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM; DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VÀ NGƯỜI ÁP TẢI HÀNG NGUY HIỂM

STT	Tên hàng nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển	Chủ phương tiện vận chuyển	Phương tiện vận chuyển	Tải trọng phương tiện	Thời gian vận chuyển (dự kiến)	Lịch trình vận chuyển			Người Điều khiển phương tiện	Người áp tải hàng nguy hiểm
							Điểm nhận hàng	Điểm trung chuyển	Điểm giao hàng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											

Ghi chú:

(2): Ghi rõ tên hàng nguy hiểm, loại, nhóm hàng, số UN và số hiệu nguy hiểm theo quy định tại Nghị định nêu trong Thông tư này;

(3): Ghi rõ khối lượng hàng nguy hiểm cần vận chuyển;

(4): Ghi rõ tên chủ sở hữu phương tiện (địa chỉ, nếu có);

(5,6): Ghi rõ loại phương tiện, biên kiểm soát, tải trọng của phương tiện (theo đúng Giấy đăng ký phương tiện);

(7, 8, 9,10): Ghi đầy đủ thông tin về địa chỉ nơi đi, nơi đến bao gồm từ Điểm nhận hàng đến kho của tổ chức, cá nhân và từ kho đến các địa Điểm khác (nếu có);

(11, 12): Ghi rõ họ tên và số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của người Điều khiển, người áp tải.

....., ngày tháng

năm

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

PHƯƠNG ÁN LÀM SẠCH THIẾT BỊ VÀ BẢO ĐẢM CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SAU KHI KẾT THÚC VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

1. Vị trí thực hiện quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển.
 2. Cơ sở vật chất sử dụng cho quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển.
 3. Xử lý chất thải rắn, lỏng thu được sau khi tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển.
 4. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- (Các nội dung trên phải được xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt vị trí thực hiện tẩy rửa theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này).

**Chủ phương tiện vận chuyển hàng
nguy hiểm/Chủ hàng nguy hiểm**
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục: Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thay đổi, bổ sung nội dung ghi trong Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (như bổ sung danh mục hàng nguy hiểm cần vận chuyển, phương tiện tham gia vận chuyển, người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải hàng nguy hiểm, người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm) chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đề nghị vận chuyển hàng nguy hiểm có số lượng lớn hơn mức quy định tại cột 7 Phụ lục 1 về ngưỡng khối lượng cần xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cần tổ chức thẩm định thực tế tại trụ sở hoặc kho, bãi tập kết hàng của tổ chức, cá nhân. + Sau khi kết thúc thẩm định thực tế, Tổ thẩm định phải lập Biên bản thẩm định thực tế, trong đó phải kết luận rõ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phù hợp hoặc không phù hợp với quy định và kiến nghị cấp hoặc không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân hoặc nêu rõ các nội dung yêu cầu tổ chức, cá nhân phải khắc phục. + Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. + Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy
----------------------------------	--

	<p>hiêm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Việc thẩm định bổ sung do Tổ thẩm định thực hiện. Kết quả thẩm định bổ sung phải được lập thành Biên bản và ghi rõ là “Biên bản thẩm định bổ sung”. Nội dung Biên bản thẩm định bổ sung nêu rõ kết luận đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu và kiến nghị cấp hay không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Sau khi có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì văn bản từ chối phải nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.</p>
<p>Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (theo mẫu); - Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh hàng nguy hiểm hoặc được phép kinh doanh vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật hiện hành; - Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm (theo mẫu); - Giấy phép điều khiển phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyển phù hợp với loại phương tiện dùng để vận chuyển hàng nguy hiểm; - Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan Bảo hiểm cấp cho chủ phương tiện; - Bản sao hợp đồng thương mại hoặc bản sao văn bản thỏa thuận về việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận (nếu có) của các bên ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hàng nguy hiểm cần vận chuyển phải thuê phương tiện vận chuyển. - Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm; - Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm; - Phiếu an toàn hóa chất của hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng tiếng Việt của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hàng nguy hiểm; - Phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Phương án làm sạch thiết bị và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký.

	đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (theo mẫu). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (Mẫu 1. ĐDK - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016). - Danh mục tên, khối lượng hàng nguy hiểm và lịch trình vận chuyển hàng nguy hiểm; Danh sách phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện vận chuyển và người áp tải hàng nguy hiểm (Mẫu DMHNH-LT-PT-NĐKAT - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016). - Phương án làm sạch thiết bị và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm (Mẫu 3. PALSTB - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016).
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG
GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)

Kính gửi:

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ:

Điện thoại Fax..... Email:

Giấy đăng ký doanh nghiệp số.....ngày.....tháng .. năm....., tại

Họ tên người đại diện pháp luật.....Chức danh

Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu số:.....

Đơn vị cấp:.....ngày cấp

Hộ khẩu thường trú

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

STT	Tên hàng nguy hiểm	Số UN	Loại nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					
...					

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

- 1.
- 2.
-

.....(tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường sắt/đường thủy nội địa).

**ĐANH MỤC TÊN, KHỐI LƯỢNG HÀNG NGUY HIỂM VÀ LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM;
DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN
VÀ NGƯỜI ÁP TẢI HÀNG NGUY HIỂM**

STT	Tên hàng nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển	Chủ phương tiện vận chuyển	Phương tiện vận chuyển	Tài trọng phương tiện	Thời gian vận chuyển (dự kiến)	Lịch trình vận chuyển			Người điều khiển phương tiện	Người áp tải hàng nguy hiểm
							Điểm nhận hàng	Điểm trung chuyển	Điểm giao hàng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											

Ghi chú:

(2): Ghi rõ tên hàng nguy hiểm, loại, nhóm hàng, số UN và số hiệu nguy hiểm theo quy định tại Nghị định nêu trong Thông tư này;

(3): Ghi rõ khối lượng hàng nguy hiểm cần vận chuyển;

(4): Ghi rõ tên chủ sở hữu phương tiện (địa chỉ, nếu có);

(5,6): Ghi rõ loại phương tiện, biên kiểm soát, tài trọng của phương tiện (theo đúng Giấy đăng ký phương tiện);

(7, 8, 9,10): Ghi đầy đủ thông tin về địa chỉ nơi đi, nơi đến bao gồm từ điểm nhận hàng đến kho của tổ chức, cá nhân và từ kho đến các địa điểm khác (nếu có);

(11, 12): Ghi rõ họ tên và số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của người điều khiển, người áp tải.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP:¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....², Ngày..... tháng năm 20....

**PHƯƠNG ÁN LÀM SẠCH THIẾT BỊ VÀ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG SAU KHI KẾT THÚC VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

1. Vị trí thực hiện quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển:

.....
.....

2. Cơ sở vật chất sử dụng cho quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển:

.....
.....

3. Xử lý chất thải rắn, lỏng thu được sau khi tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển:

.....
.....

4. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác có liên quan:

.....
.....

Doanh nghiệp ... (ghi tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm) cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường khi vận chuyển hàng nguy hiểm.

Đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên của chủ thể đứng đơn đăng ký cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

² Ghi địa danh nơi doanh nghiệp lập hồ sơ

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định: <p>Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm xét hồ sơ và cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (theo mẫu); - Bản chính Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bị hư hỏng đối với trường hợp Giấy phép vận chuyển bị hư hỏng (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (Mẫu 5.ĐĐKL - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCHN ngày 09/6/2016).
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ;

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ;- Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.- Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|--|---|

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP
VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

Kính gửi:

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....
Địa chỉ:
Điện thoại Fax..... Email:
Giấy đăng ký doanh nghiệp số..... ngày...tháng .. năm....., tại
Họ tên người đại diện pháp luật..... Chức danh
Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....
Đơn vị cấp:..... ngày cấp
Hộ khẩu thường trú

Để vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức/cá nhân... (ghi tên tổ chức, cá nhân) đã được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm số ... ngày... tháng... năm ... Hàng nguy hiểm đã được cấp Giấy phép vận chuyển, cụ thể:

STT	Tên hàng nguy hiểm	Số UN	Loại nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
...					

Do (ghi rõ lý do, ví dụ như: sơ xuất đánh mất/bị thất lạc/bị hư hỏng...) Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (bản gốc) đã được Quý Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp nêu trên, (tên tổ chức, cá nhân)... đề nghị Quý Chi cục xem xét cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm nêu trên.

Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép vận chuyển bao gồm:

- 1.
- 2.

....

Tổ chức, cá nhân cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung nêu trên./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

07. Thủ tục: Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng Giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động xét tặng Giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá nộp hồ sơ trước khi tổ chức xét tặng giải thưởng ít nhất 02 tháng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.</p> <p>- Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong - T. phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p>Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả viết phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả và chuyển cho bộ phận chuyên môn tiến hành xử lý hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Bộ phận chuyên môn tổ chức thẩm xét hồ sơ và Cấp Giấy xác nhận cho từng trường hợp đáp ứng yêu cầu, tổ chức xét tặng.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa (theo mẫu); - Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động (đối với tổ chức); - Văn bản, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức giải thưởng (nếu có); - Danh sách cán bộ, nhân viên tham gia tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng (tên, chức danh, trình độ, kinh nghiệm tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động); - Kế hoạch và thời gian xét tặng giải thưởng; - Quy chế xét thưởng; - Dự kiến danh sách thành viên Hội đồng xét thưởng (trình độ, chuyên môn); - Báo cáo về khả năng tài chính để bảo đảm tổ chức thành công hoạt động xét tặng giải thưởng, gồm các nội dung sau: dự kiến kinh phí chi cho toàn bộ hoạt động xét tặng giải thưởng, mức phí cho từng hoạt động và nguồn kinh phí sử dụng; - Mẫu hồ sơ mời đăng ký để được xét tặng giải thưởng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy xác nhận
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Phụ lục 1 Thông tư 06/2009/TT-BKHCT ngày 03/4/2009)

Yêu cầu điều kiện	<p>Điều kiện của Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng:</p> <p>1. Được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa đăng ký xét thưởng, có trụ sở, con dấu và tài khoản độc lập.</p> <p>Đối với cá nhân: phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tài khoản độc lập.</p> <p>2. Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2009, cụ thể:</p> <p>2.1. Xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa là hình thức tôn vinh, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đáp ứng các tiêu chí sau:</p> <p>a) Có sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trong nước, đạt chất lượng cao, đáp ứng các quy định tại tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, có sản lượng ổn định; bảo đảm các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ;</p> <p>b) Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh;</p> <p>c) Hoạt động của tổ chức, cá nhân đạt hiệu quả kinh tế, đóng góp nhiều cho xã hội, khuyến khích đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu;</p> <p>d) Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ;</p> <p>đ) Áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Đối với sản phẩm, hàng hóa làng nghề truyền thống, tổ chức, cá nhân đăng ký để được xét tặng giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chí nêu trên, riêng điểm đ và điểm đ là tiêu chí khuyến khích.</p> <p>2.2. Không xét tặng giải thưởng chất lượng đối với các trường hợp sau:</p> <p>a) Sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Sản phẩm, hàng hóa không được pháp luật cho phép sản xuất, kinh doanh hoặc không được khuyến khích sử dụng;</p> <p>3. Đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo quy định của pháp luật, phải đăng ký kê khai nộp thuế và hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005. - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 06/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Mẫu

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 06 /2009/TT - BKHCN
ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ**

Kính gửi: *Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/Sở Khoa học và Công nghệ*

1. Tên tổ chức/cá nhân
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
3. Hộ khẩu thường trú tại *(đối với cá nhân)*:
4. Quyết định thành lập/Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động *(đối với tổ chức)*:
số....., Cơ quan cấp: cấp ngày tại.....
5. Hồ sơ kèm theo:
-
-

6. Sau khi nghiên cứu các điều kiện tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá quy định tại Thông tư số: 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,*(tên tổ chức/cá nhân)*... nhận thấy có đủ các điều kiện để tổ chức hoạt động xét tặng đối với giải thưởng sau:

- (tên giải thưởng)
- (thời gian xét tặng giải thưởng)

Đề nghị *(Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/Sở Khoa học và Công nghệ ...)* xem xét và cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

...*(Tên tổ chức/cá nhân)*... cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Đại diện Tổ chức/Cá nhân

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)

08. Thủ tục: Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn gửi bản công bố hợp chuẩn theo mẫu quy định đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận, thẩm định bản công bố hợp chuẩn và thông báo cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bản công bố hợp chuẩn hợp lệ, thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về việc tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn; - Trường hợp bản công bố hợp chuẩn không hợp lệ, thông báo bằng văn bản có nêu rõ những điểm, nội dung chưa phù hợp cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn để hoàn thiện bản công bố hợp chuẩn và gửi lại cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. <p>Bước 3: Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp chuẩn (<i>bản chính, theo mẫu</i>); - Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư...(bản sao y bản chính); - Bản Tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố (bản sao); - Giấy chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp kèm theo mẫu dấu hợp chuẩn (bản sao y bản chính). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ hồ sơ</p>
Thời gian giải quyết	Không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
Kết quả	Thông báo tiếp nhận
Lệ phí	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn. Mức thu: 150.000đ/giấy đăng ký.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Bản công bố hợp chuẩn (<i>Mẫu số 2.CBHC/HQ Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012</i>)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 68/2006/QH11 ngày 01/1/2007 của Quốc hội; - Luật số 05/2007/QH12 ngày 01/7/2008 của Quốc hội; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 3/8/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa

	<p>học và Công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;- Thông tư số 183/2016/TT-BTC, ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính.
--	---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:
.....

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật...*)
.....
.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)
.....
.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):
.....
.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

09. Thủ tục: Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn gửi bản công bố hợp chuẩn theo mẫu quy định đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận, thẩm định bản công bố hợp chuẩn và thông báo cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bản công bố hợp chuẩn hợp lệ, thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về việc tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn; - Trường hợp bản công bố hợp chuẩn không hợp lệ, thông báo bằng văn bản có nêu rõ những điểm, nội dung chưa phù hợp cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn để hoàn thiện bản công bố hợp chuẩn và gửi lại cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. <p>Bước 3: Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp chuẩn (<i>bản chính, theo mẫu</i>); - Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư...(bản sao y bản chính); - Bản Tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố (bản sao); - Trường hợp tổ chức, cá nhân CBHC chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ CBHC của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng (<i>theo mẫu</i>) và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý; - Trường hợp tổ chức, cá nhân CBHC được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ CBHC của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực; - Báo cáo đánh giá hợp chuẩn (<i>theo mẫu</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ hồ sơ</p>
Thời gian giải quyết	Không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
Kết quả	Thông báo tiếp nhận
Lệ phí	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn. Mức thu: 150.000đ/giấy đăng ký.

Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp chuẩn (Mẫu 2. CBHC/HQ Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012) - Kế hoạch kiểm soát chất lượng (Mẫu 1. KHKSC L Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012) - Báo cáo đánh giá hợp chuẩn (Mẫu 5. BCDG Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 68/2006/QH11 ngày 01/1/2007 của Quốc hội; - Luật số 05/2007/QH12 ngày 01/7/2008 của Quốc hội; - Nghị định số 127/2007/NĐ/CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 3/8/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC, ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính.

9. Doanh thu trong 3 năm gần nhất, kể cả năm tham dự:

Năm 20..... triệu VNĐ Năm 20..... triệu VNĐ

Năm 20..... triệu VNĐ (ước tính của năm tham dự)

10. Các địa điểm sản xuất, kinh doanh chính:

.....
.....
.....
.....
.....

11. Các hệ thống quản lý đang áp dụng:

ISO 9001 ISO 14001 ISO 22000 GMP

HACCP ISO 17025 SA 8000 OHSAS 18001

Khác:

Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn chính xác.

Ngày tháng năm

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ
GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 17/2011/TT-BKHICN
ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ
GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 20.....

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
Tên giao dịch:
Tên tiếng Anh:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Mã số thuế:
Số tài khoản:
Tại Ngân hàng:
3. Họ và tên Tổng giám đốc/Giám đốc:
Điện thoại:; di động:
Fax: Email:
4. Họ và tên người liên hệ:
Chức vụ: Đơn vị:
Điện thoại:; di động:
Fax: Email:
5. Lĩnh vực hoạt động chính:
.....
.....
6. Nếu tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc một tổ chức, doanh nghiệp khác, xin cung cấp các thông tin sau:
Tên tổ chức, doanh nghiệp mà đơn vị trực thuộc:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
7. Số lượng nhân viên chính thức trong 3 năm gần nhất, kể cả năm tham dự (có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên):
Năm 20..... Năm 20..... Năm 20.....
8. Các năm đạt Giải thưởng Chất lượng Việt Nam / Giải thưởng Chất lượng Quốc gia:
.....

	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Cúp và Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Bản đăng ký tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia (<i>phụ lục III Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011</i>)
Yêu cầu điều kiện	<p>Điều kiện tham dự:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia là các tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đã hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên tục tại Việt Nam và không vi phạm các quy định của pháp luật trong thời gian ít nhất 36 tháng, tính đến ngày 01 tháng 5 của năm tham dự. 2. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đã đạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia, nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giải thưởng chất lượng quốc gia (<i>cụ thể: Tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia là các tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đã hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên tục tại Việt Nam và không vi phạm các quy định của pháp luật trong thời gian ít nhất 36 tháng, tính đến ngày 01 tháng 5 của năm tham dự</i>) thì sau 03 năm kể từ năm được Thủ tướng Chính phủ tặng Giải Vàng Chất lượng Quốc gia tiếp tục được tham dự lại Giải thưởng chất lượng quốc gia. 3. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đã đạt Giải Bạc Chất lượng Quốc gia, nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 1 thì được tiếp tục tham dự lại Giải thưởng chất lượng quốc gia.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Thủ tục: Xét tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp gửi bản đăng ký tham dự theo mẫu quy định đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho Tổ chức, doanh nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy biên nhận và nêu rõ lý do tại công văn phúc đáp - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho Tổ chức, doanh nghiệp để giải trình, bổ sung trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được công văn phúc đáp - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thực hiện các bước tiếp theo. <p>Bước 3: Chuyển hồ sơ tới Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng quốc gia xem xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Nếu được giải thưởng, thông báo cho Tổ chức, doanh nghiệp biết và ghi chép vào sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.</p> <p>Bước 5: Thống kê và theo dõi.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu chính.</p>
<p>Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia (<i>theo mẫu</i>); - Báo cáo giới thiệu chung về tổ chức, doanh nghiệp; - Báo cáo tự đánh giá theo bảy tiêu chí của Giải thưởng chất lượng quốc gia; - Tài liệu chứng minh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (bản sao chứng chỉ hoặc tài liệu liên quan); - Tài liệu chứng minh về sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa chính với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (bản sao); - Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt và các kết quả quan trắc hằng năm theo quy định của pháp luật trong 03 năm gần nhất (bản sao); - Xác nhận kết quả thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động hằng năm trong 03 năm gần nhất (bản chính hoặc bản sao); - Các tài liệu chứng minh khác về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trong 3 năm gần nhất, nếu có (bản sao). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (số lượng hồ sơ có thể tăng theo số lượng thành viên của Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng tỉnh Kon Tum)</p>
<p>Thời gian giải quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham dự trước ngày 01 tháng 5 hàng năm. - Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ tham dự trước ngày 15 tháng 6 hàng năm. - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuyển Hồ sơ tới Hội đồng sơ tuyển trước ngày 01 tháng 7 hàng năm.
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, doanh nghiệp</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng quốc gia tỉnh Kon Tum</p>

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ và chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật(hoặc tiêu chuẩn.....).

(TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA)
Vào sổ đăng ký: số .../(Tên viết tắt của CQKT)
Ngày.....tháng.....năm 20....
(Đại diện Cơ quan kiểm tra ký tên đóng dấu)

.....ngày.....tháng.....năm 20...
(NGƯỜI NHẬP KHẨU)
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Kính gửi : (Tên Cơ quan kiểm tra).....

Người nhập khẩu:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa:

Hồ sơ kèm theo gồm có các bản sao sau đây:

Hợp đồng (*Contract*) số :

Danh mục hàng hóa (*Packing list*):

Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu hoặc Giấy giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu:..... do Tổ chứccấp

ngày:/..... /tại:

Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý số :

do Tổ chức chứng nhận :..... cấp ngày:..... /..... /tại:

Hóa đơn (*Invoice*) số:

Vận đơn (*Bill of Lading*) số:

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số :

Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số:

Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có):.....

Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa, mẫu nhãn hàng nhập khẩu, nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ;
- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;
- Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 3482/QĐ-BKHCN ngày 08/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

12. Thủ tục: Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu gửi hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đăng ký kiểm tra ngay khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu.</p> <p>Bước 3: Khi hồ sơ đầy đủ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra theo nội dung quy định Điều 8 của Thông tư 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012.</p> <p>Bước 4: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trả kết quả tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 5: Thống kê và theo dõi.</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy "Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu" (04 bản, theo mẫu) - Bản photo copy các giấy tờ sau: Hợp đồng (Contract), Danh mục hàng hoá (nếu có) kèm theo (Packing list); - Một hoặc các bản sao chứng chỉ chất lượng (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực) hoặc bản chính. - Các tài liệu khác có liên quan: Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn (Bill of Lading); hóa đơn (Invoice); tờ khai hàng hóa nhập khẩu; giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có) (C/O-Certificate of Origin); ảnh hoặc bản mô tả hàng hoá; mẫu nhãn hàng nhập khẩu đã được gắn dấu hợp quy và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định); chứng nhận lưu hành tự do (nếu có). <p><i>Ghi chú: Người nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Thông báo kết quả kiểm tra
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu 1. ĐKKT Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012).
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 21/11/2007 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:
.....

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...*)

.....
.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....
.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....
.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III

Mẫu 1. KHKSC/L
28/2012/TT-BKHCN

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ/quá trình/môi trường:

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu giám sát/kiểm soát	Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

..... ngày tháng năm
Đại diện tổ chức
(ký tên, đóng dấu)

Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum
Kết quả	Thông báo tiếp nhận
Lệ phí	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp quy. Mức thu: 150.000đ/giấy đăng ký.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp chuẩn (Mẫu 2. CBHC/HQ Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012) - Kế hoạch kiểm soát chất lượng (Mẫu 1. KHKSC L Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012) - Báo cáo đánh giá hợp chuẩn (Mẫu 5. BCĐG Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 68/2006/QH11 ngày 01/1/2007 của Quốc hội; - Luật số 05/2007/QH12 ngày 01/7/2008 của Quốc hội; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 3/8/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC, ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính.

11. Thủ tục: Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy gửi bản công bố hợp quy theo mẫu quy định đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về việc tiếp nhận bản công bố trong trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đáp ứng yêu cầu theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không đáp ứng yêu cầu theo quy định. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp quy (theo mẫu); - Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư...(bản sao y bản chính); - Trường hợp tổ chức, cá nhân CBHQ chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ CBHQ của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng (theo mẫu) và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý; - Trường hợp tổ chức, cá nhân CBHQ được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ CBHQ của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực; - Bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký; - Bản báo cáo đánh giá hợp quy (theo mẫu) kèm theo mẫu dấu hợp quy và các tài liệu có liên quan. <p><i>Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bản sao có công chứng.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ hồ sơ</p>
Thời gian giải quyết	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật...*)

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

10. Thủ tục: Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy gửi bản công bố hợp quy theo mẫu quy định đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 02 Hoàng Diệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về việc tiếp nhận bản công bố hợp quy trong trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đáp ứng yêu cầu theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không đáp ứng yêu cầu theo quy định. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7giờ - 11giờ, chiều từ 13giờ - 17giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp quy (theo mẫu); - Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư...(bản sao y bản chính); - Bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân. <p><i>Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bản sao có công chứng.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ hồ sơ</p>
Thời gian giải quyết	Không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
Kết quả	Thông báo tiếp nhận
Lệ phí	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp quy. Mức thu: 150.000đ/giấy đăng ký.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Bản công bố hợp quy (Mẫu 2.CBHC/HQ Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012)
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 68/2006/QH11 ngày 01/1/2007 của Quốc hội; - Luật số 05/2007/QH12 ngày 01/7/2008 của Quốc hội; - Nghị định số 127/2007/NĐ/CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 3/8/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

1. Ngày đánh giá:
2. Địa điểm đánh giá:
3. Tên sản phẩm:
4. Số hiệu tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:.....
5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:
6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:.....
.....
.....
.....
.....
.....
7. Các nội dung khác (nếu có):.....
8. Kết luận:
 Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.
 Sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

Người đánh giá
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật...*)

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

..... ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III

Mẫu 1. KHKSC
28/2012/TT-BKHCHN

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ/quá trình/môi trường:

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu giám sát/kiểm soát	Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày tháng năm
Đại diện tổ chức
(ký tên, đóng dấu)